

The structure of poetic language and melody in Dinh Hung's poems

Nguyen Thanh Son^{1,*}, Bui Thi Bich Hanh²

¹*Faculty of Social Sciences and Humanities, Quy Nhon University, Vietnam*

²*Department of Labor, Invalids and Social Affairs of Binh Dinh province, Vietnam*

Received: 04/09/2020; Accepted: 05/10/2020

ABSTRACT

The article is concerned with Dinh Hung, one of the Vietnamese poets strongly influenced by Western symbolism. In the process of Tho moi, Dinh Hung's poems show the breath of freshness, and mystery. The poems are quite different from those of other poets and exceed the reception of readers as well as professionals at the time. Recently, Dinh Hung's writings have attracted attention and been regarded as poems of innovation. The article examines the innovativeness of Dinh Hung's poems in the aspect of poetic language and melody. Dinh Hung prefers the kind of poetry containing profound emotion, originating in the deep spirit and unconsciousness. He reproduces poetic language to give it a new lease of life and he brings music to poetry to make it a marvellous harmony. All these things make his poems unique in comparison with other poems at that the time. The article assumes the poet's positive contribution to the modernization of Vietnamese literature.

Keywords: *Symbolistic poetry, Dinh Hung's poems, poetic innovation, poetic language, poetic melody.*

**Corresponding author.*

Email: nguyenthanson28@gmail.com

Kiến trúc ngôn ngữ và nhạc điệu trong thơ Đinh Hùng

Nguyễn Thanh Sơn^{1,*}, Bùi Thị Bích Hạnh²

¹Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Quy Nhơn, Việt Nam

²Sở Lao động - Thương binh & Xã hội tỉnh Bình Định, Việt Nam

Ngày nhận bài: 04/09/2020; Ngày nhận đăng: 05/10/2020

TÓM TẮT

Bài báo đề cập đến nhà thơ Đinh Hùng - một trong những gương mặt thơ chịu ảnh hưởng sâu đậm nhất của trường phái thơ tượng trưng phương Tây. Trong giai đoạn hình thành và phát triển Thơ mới, thơ Đinh Hùng mang hơi thở tân kỳ, huyền bí, khác với thơ của những thi sĩ cùng thời, vượt ngoài sự cảm nhận của người đọc và người phê bình thời ấy. Gần đây, sự nghiệp thơ Đinh Hùng được quan tâm, thừa nhận như sự đột phá, có những cách tân rõ nét so với thơ ca cùng thời. Bài báo đi sâu phân tích sự cách tân thơ Đinh Hùng trên phương diện ngôn ngữ và nhạc điệu. Đinh Hùng chủ trương một lối thơ ẩn chứa rung động sâu xa, thăng hoa từ đáy tâm linh, vực sâu vô thức. Nhà thơ chế tác lại ngôn ngữ cho nó một đời sống mới và đem âm nhạc vào thơ tạo nên những bản hòa âm vi diệu, khác lạ so với thơ mới đương thời. Qua đó, bài báo khẳng định đóng góp tích cực của nhà thơ trên tiến trình hiện đại hóa văn học Việt Nam.

Từ khóa: Thơ tượng trưng, thơ Đinh Hùng, cách tân thơ, ngôn ngữ, nhạc điệu.

1. MỞ ĐẦU

Chủ nghĩa tượng trưng là một luồng gió mới lạ, hình thành trong đời sống nghệ thuật phương Tây nửa cuối thế kỷ XIX, làm tiền đề học thuật cho chủ nghĩa hiện đại phương Tây phát triển và nở rộ với nhiều trào lưu, khuynh hướng. Hầu hết các nhà thơ mới xuất sắc Việt Nam đều ảnh hưởng của ông tổ trường phái thơ tượng trưng Charles Baudelaire. Trong đó, Đinh Hùng là một trong những gương mặt thơ chịu ảnh hưởng sâu đậm nhất. Trong giai đoạn hình thành và phát triển Thơ mới, mặc dù không được tác giả *Thi nhân Việt Nam* trích tuyển;¹ thơ Đinh Hùng vẫn mang hơi thở tân kỳ, huyền bí, khác với thơ của những thi sĩ cùng thời, vượt ngoài sự cảm nhận của người đọc và người phê bình thời ấy khi phần đông vẫn còn nằm trong khuôn khổ văn chương lãng mạn. Gần đây, thơ Đinh Hùng được quan tâm, thức nhận và thừa nhận như sự đột

phá, có những cách tân rõ nét so với thơ ca cùng thời.²⁻⁶ Sự cách tân thơ Đinh Hùng cho nền thơ Việt Nam biểu hiện trên nhiều phương diện nghệ thuật khác nhau, ở đây chúng tôi chỉ đi sâu phân tích phương diện ngôn ngữ và nhạc điệu; từ đó khẳng định đóng góp tích cực của nhà thơ trên tiến trình hiện đại hóa văn học Việt Nam.

2. NỘI DUNG

2.1. Đinh Hùng và quan niệm thơ tượng trưng

Tiếp nối *Trường thơ Loạn* và *Xuân Thu nhĩ tập*, nhóm *Dạ Đài* (gồm Trần Dần, Trần Mai Châu, Đinh Hùng, Vũ Hoàng Định, Vũ Hoàng Chương) là bước tìm tòi cuối cùng của phong trào Thơ Mới.^{1,2,5} Bản tuyên ngôn tượng trưng viết ngày 16-11-1946 bằng ngôn ngữ tân kỳ, thanh thoát thể hiện quan niệm thơ mới mẻ, độc đáo của nhóm được tiếp biến từ lý luận văn học phương Tây. *Dạ Đài* đưa đến một quan niệm

*Tác giả liên hệ chính.

Email: nguyenthanson28@gmail.com

mới về thơ. Thơ phải được xây dựng “bằng thứ ngôn ngữ tân kỳ, ngôn ngữ của những thế giới yêu ma, của những thế giới thần nhân mà cũng là của cái thế giới âu sầu đầy nữ”; phải giàu nhạc tính. Nhạc tính trong thơ được kết tinh từ “sức khêu gợi của chữ” và “sức sống rung động của tâm lý bài thơ”. Trong quan niệm và trong thực tiễn, với tất cả những gì đã làm được; các thi sĩ *Dạ Đài* chứng tỏ sự tiến bộ cùng khát vọng sáng tạo nghệ thuật không ngừng trong tiến trình đổi mới của thi ca Việt Nam hiện đại.

Sinh ngày 3/7/1920 tại Hà Nội, mất ngày 24/8/1967 tại Sài Gòn; Đinh Hùng là con út trong một gia đình có 6 người con. Sớm tiếp thu, ảnh hưởng của văn hóa phương Tây; Đinh Hùng giỏi cả âm nhạc, hội họa, thư pháp, thậm chí còn thể nghiệm mình trên lĩnh vực sân khấu. Di sản Đinh Hùng để lại cho hậu thế gồm nhiều thể loại, trong đó có các tập thơ: *Đám ma tôi*, *Mê hồn ca*, *Đường vào tình sử*, *Tiếng ca bộ lạc*. Đặc biệt, hai tập thơ nổi tiếng khẳng định vị thế Đinh Hùng trong lâu đài thơ Việt Nam hiện đại là *Mê hồn ca* và *Đường vào tình sử* chịu nhiều ảnh hưởng rõ nét từ quan niệm thẩm mỹ của thi học tượng trưng Pháp, nhất là Baudelaire. Baudelaire đã xóa nhòa ranh giới giữa cái đẹp với cái ghê tởm, cái cao cả với cái thấp hèn, nơi rộng biên độ thẩm mỹ khi ngợi ca cái ác, cái xấu, cái vô đạo đức. Tất cả đều gợi nguồn cảm hứng, gây nên những rung động thẩm mỹ. Từ lý thuyết đó, Đinh Hùng đi tìm cái đẹp ở những bên bờ xa lạ để thấy thế giới bên kia, thấy những cái mà người ta chẳng thấy. Trong “phút linh” sáng tạo, thi nhân có thể vào sâu ngoại vật, nội tâm, đến thiên đường, địa ngục. “Vì thế thơ cũng phải âm u như cảnh giới của cái tôi thâm lặng (...). Thơ phải cấu tạo bằng tính chất của vô biên. Sau cái thế giới hiện trên hàng chữ phải ẩn náu muôn nghìn thế giới, cả thế giới đương thành và đương hủy”.⁷ Như vậy, từ điểm tựa của quan niệm “nghệ thuật vị nghệ thuật”, Đinh Hùng đã tiến một bước, gặp gỡ quan điểm thẩm mỹ thơ tượng trưng. Thi sĩ họ Đinh với những tìm tòi mới mẻ đưa nghệ thuật vượt ra khỏi ràng rịt của thực tại, hướng về miền hoang dã để “trả lại con người, cỏ cây huyền mặc, sông núi hoang sơ”, tức là trả con người về với cội nguồn của nó. Trong sáng

tác của Đinh Hùng, thế giới hình tượng hiện lên vô cùng phong phú, đa dạng; trong đó nổi bật là hình tượng cái tôi trữ tình cô đơn lạc loài, bi thiết; cái tôi tâm linh, vô thức cuồng nhiệt và mê đắm. Cái tôi trữ tình ấy gắn bó hữu cơ với hình tượng không gian và thời gian tương ứng. Bằng năng lực thiên khai, “thấu thị”, Đinh Hùng phát hiện ra sự tồn tại của thế giới siêu hình, “thống nhất và âm u”... để kiến tạo hình tượng không gian huyền ảo và thời gian linh giác, đem lại sự độc đáo và mới lạ trong thơ ông.

2.2. Nghệ thuật tượng trưng trên phương diện ngôn ngữ

Ảnh hưởng từ thơ tượng trưng Pháp, Đinh Hùng có những cách tân trong sáng tạo nghệ thuật. Ông chủ trương một lối thơ ẩn chứa rung động sâu xa, vọt lên từ đáy tâm linh, vực sâu vô thức. Nhà thơ chế tác lại ngôn ngữ cho nó một đời sống mới và đem âm nhạc vào thơ tạo nên những bản hòa âm vi diệu, khác lạ so với thơ mới đương thời.

Mỗi nhà thơ có một loại ngôn ngữ riêng, độc đáo, không thể trộn lẫn với bất kỳ ai được... Chịu ảnh hưởng sâu đậm trường phái tượng trưng, Đinh Hùng sáng tạo ra hệ thống ngôn từ nghệ thuật định hình rõ nét của riêng mình, đó là thứ ngôn ngữ được “cấu trúc trên hư tưởng”. Đặng Tiến⁶ khẳng định “...thi giới Đinh Hùng là một hư cấu biệt lập, sáng tạo bằng ngôn ngữ, chuyển động bằng nhiệt lượng linh thị của nhà thơ”. Theo đó, thơ cần phải dùng biểu tượng để khai thị thế giới, dùng âm nhạc để khám phá bản chất huyền vi của sự vật, lòng người. Do vậy, ngôn ngữ cũng biến hóa, thoát ra khỏi mọi khuôn khổ, ràng buộc cố hữu, tìm tới một hình thức thăng hoa tự phát, ghi dấu “phút linh” sáng tạo, lưu giữ sự nồng nhiệt và nhịp điệu rung cảm của chủ thể trữ tình. So với các nhà thơ lãng mạn, ngôn ngữ thơ Đinh Hùng có ma lực khiêu gợi, ám thị và đánh thức trí tưởng tượng người đọc, mang lại cho họ một siêu cảm về thế giới con người. Nhà thơ tạo ra cho ngôn từ một sức mạnh, một quyền năng tự thân, vượt khỏi sự kìm kẹp của lý trí và bỏ qua mọi hình thức, quy ước trong ngôn từ trước đó để gọi lên thế giới tâm linh hư thực.

Trong *Mê hồn ca* và *Đường vào tình sử*, ngôn ngữ được thoát thai từ những cơn mê loạn,

khủng hoảng tinh thần của cái tôi cô đơn, bi thiết. Nhà thơ tạo ra một hệ thống ngôn ngữ độc đáo và hiện đại mà ở đó, ngôn ngữ thơ vượt lên trên những ký hiệu thông thường. Độc giả đến với thơ Đinh Hùng như bị xoáy vào từ trường chữ nghĩa rồi phiêu lãng vào cõi vô định, chập chờn, hư ảo. Theo Đỗ Lai Thúy,⁵ chỉ hai bài thơ *Bài ca man rợ* và *Liên tưởng* “đã đưa Đinh Hùng lên ngôi những thi sĩ hàng đầu, át những ngôi sao đang tỏa sáng bấy giờ như Xuân Diệu, Vũ Hoàng Chương... Bởi lẽ, thơ Đinh Hùng đã mang lại một cái gì khác lạ, một kích thích ngoại cỡ... Nó bắt người đọc phải chấp nhận một chiều kích thẩm mỹ mới”. Ngôn ngữ bài thơ *Bài ca man rợ* biến hóa thật khôn lường với những từ ngữ huyền bí đến siêu thực:

Lòng đã khác ta trở về Đô Thị,
Bỏ thiên nhiên huyền bí của ta xưa
Bóng ta đi trùm khắp lối hoang sơ,
Và chân bước nghe chuyển rung đôi suôi.
Lá cỏ sắc vương đầy trên tóc rối,
Ta khoác vai manh áo đầm hương rừng
Rồi ta đi, khí núi bốc trên lưng,
Mất hung ác và hình dung cổ quái...

...Ta lão đảo vùng đứng lên cười ngất,
Ghi chặt nằng cho chết giữa mê ly.
Rồi dày xéo lên sông núi đô kỳ,
Bên thành quách ta ra tay tàn phá.
Giữa hoang loạn của lâu đài, đình tạ,
Ta thản nhiên, đi trở lại núi rừng.
Một mặt trời đầm máu xuống sau lưng.

Hàng loạt hình ảnh, biểu tượng, từ ngữ khác thường “lối hoang sơ, hung ác, cổ quái, quần quái, nhuộm máu, hung cuồng, gằm thét, dữ tợn, ghi người tắt thở, điên rồ, đau đớn, xót xa, dày xéo, tàn phá, đầm máu...” tràn ngập chi phối khí quyển bài thơ; khiến lời thơ như vọng lên từ cõi thiên nhiên huyền bí của một linh hồn điên loạn đang gào khóc, vui cười giữa thực tại ồn ã, hung cuồng. Xâm nhập và chạy trốn cuộc đời giả dối, cõi thơ siêu thực Đinh Hùng càng chất chồng thêm nỗi cô đơn bi thiết trong cuộc sống trần thế. Với những từ ngữ “kinh dị”, nhà thơ xáo trộn cuộc sống và thi ca, gây ra cuộc hôn phối cưỡng bức cho ngôn ngữ để rồi để ra những

từ mang nghĩa mới không theo trường liên tưởng quen thuộc mà “nhảy cóc” không liên tục. Có thể nói, Đinh Hùng là sự thể nhập kỳ diệu giữa thơ và cuộc đời. Cuộc đời mộng (bút hiệu Hoài Điệp) và cô đơn của cá nhân ông. Nhìn bề ngoài có vẻ vô lý, nhưng ngôn từ thơ Đinh Hùng đã diễn đạt được tiếng nói của tiềm thức, vô thức:

Phát tay áo, tìm bắt hương Hồ Điệp
Ta thoát hồn về nhập xác em xưa,
Trong giấc mộng hai lần giai nhân đẹp
Cùng một đêm biển ảo trắng xuân thu.
(*Mê hồn ca*)

Đinh Hùng khoác lên mình giấc mộng Trang Chu. Cánh Hồ Điệp qua thời gian vẫn còn phảng phất hương xưa. Thi sĩ đi xa hơn, mơ về cõi mộng nhưng lại luôn biết níu kéo thực tại để dâng hiến, để đón nhận trọn vẹn niềm vui và nỗi buồn. Những dòng thơ ám ảnh người đọc bằng những hình ảnh rừng rợn, ma quái của phi lý, của thế giới bí ẩn trong tâm linh con người được phát tiết, thăng hoa và kết tinh ở lớp từ ngữ tân kỳ, ám thị. Đinh Hùng đã sáng tạo ra một thứ ngôn ngữ thơ có sức thu hút, quyến rũ mạnh mẽ, không miêu tả mà chỉ gợi, dùng cái bí ẩn tạo ra cái tượng trưng.

Đinh Hùng “ảo hóa” ngôn ngữ để chống lại sự xói mòn ngữ nghĩa; chống lại sự mục thối trong nhận thức làm xơ cứng, cùn nhùn sức sống của ngôn từ. Nhà thơ tung hỏa mù lên những con chữ vốn cũ kĩ, cổ kính rồi “kiến trúc một thế giới mới” bằng kinh nghiệm sống, kinh nghiệm văn hóa của mình. Vì thế, ngôn ngữ không còn bất động, vô hồn mà trở nên linh hoạt, biến hóa, kết nối, lắp ghép tạo muôn vàn lớp nghĩa mới. Trung thành với quan điểm nghệ thuật của thế giới thơ tượng trưng, Đinh Hùng không sống trong đời sống thực mà sống trong một thế giới đầy mộng ảo. Nhà thơ thả hồn mình vùng vẫy trong thế giới đó bằng những câu thơ với ngôn từ kỳ lạ nhưng tuyệt đẹp:

Đêm huyền diệu mệnh mông hỏi thể chất
Dựng Mê Cung ta bắc dịp Phù Kiều
Lửa tình cầu bùng gặp mắt cô liêu
Nhịp máu động kiếp vô thường hiu hắt
Này Biển Giác: mây trời nghiêm nét mặt

Cây Từ bi hiện đóa Ác hoa đầu
Hồn gặp hồn ta biết thiện căn đâu?

(Tìm bóng từ thân)

Đoạn thơ ngắn nhưng xuất hiện dày đặc những từ và cụm từ chỉ thế giới tâm linh: Mê Cung, dịp Phù Kiều, lửa tình cầu, cặp mắt cô liêu, Nhịp máu động, kiếp vô thường, Biển Giác, cây Từ Bi, đóa Ác hoa, hồn, thiện, căn... Mới đọc, đoạn thơ tưởng chừng khó hiểu nhưng ngẫm lại, ta cảm nhận được những vấn đề của nhân sinh quan cũng như tư tưởng tình cảm của thi nhân. Đó là thứ ngôn ngữ vang lên từ một tấm lòng rời rã tự tình hướng đôi mắt nhìn sang cõi bờ khác lạ của chân trời mộng ảo.

Thành công của Đinh Hùng là đã thổi hồn cho ngôn ngữ được phục sinh trong một đời sống khác và truyền cho nó một ý nghĩa mới, một sức mạnh tâm lý và một cảm xúc sâu sắc, chân thành:

Hỡi Kỳ nữ! Em có lòng tàn ác
Ta vẫn gần – Ôi sắc đẹp yêu ma

(Kỳ nữ)

Ta đau đớn mà yêu chưa kịp nghĩ
Cả thịt xương mòn mỏi nhớ thương ai

(Hương trinh bạch)

Bên cạnh sự ảo hóa, làm nên đặc sắc trong thơ Đinh Hùng còn là lớp ngôn ngữ đầy quái dị. Có thể nói, chính ngôn từ quái dị đã góp phần làm nên vóc dáng Đinh Hùng, nhờ đó chinh phục được người đọc đến với thơ ông. Không quá lời khi nói rằng, đọc thơ Đinh Hùng, cảm giác rờn rợn như đọc những dòng bùa chú, như tiếng vọng của cõi âm buốt lạnh, tiếng ai oán của mảnh đời lưu lạc nơi góc bể chân mây. Từ cảm thức tâm linh, Đinh Hùng thai nghén những câu từ quấy cựa, có sức hấp dẫn lạ kỳ. Nhiều từ ngữ trong thơ ông gây cảm giác rùng mình bởi nó gọi chỉ thế giới âm phần lạnh lùng và bí hiểm. Có thể nhận thấy thứ ngôn ngữ yêu ma, quái dị, đầy huyền kỳ so với trí tưởng tượng của con người xuất hiện rất nhiều trong thơ:

Rồi những đêm sâu bỗng hiện về
Vượn lâm tuyền khóc rợn trăng khuya
Đâu đâu u uất hồn sơ cổ
Tùng bóng ma rừng theo bước chân

(Những hướng sao rơi)

Khổ thơ sử dụng nhiều từ ngữ gợi tả cảm giác ghê rợn, lạnh lẽo của màn đêm với ánh trăng bàng bạc. Những bóng ma thời sơ cổ từ cõi âm phần bí hiểm dần hiện ra, lảng bẳng theo dấu chân người. Nói về những hồn ma, nhà thơ thường dùng thứ ngôn ngữ đầy cảm giác, cảm xúc, mang tính cụ thể tưởng chừng như có thể nắm bắt được khiến người đọc không tránh khỏi cảm giác ghê sợ: “Hồn mơn trớn ái ân cảnh nhật/ Hồn đẩy đưa khoái lạc thuyền ca/ Trăng đêm mờ cặp thu ba/ Mắt phai nét phấn, môi già màu son” *(Thần tụng)*.

Tiếp biến sáng tạo ngôn ngữ của các nhà thơ tượng trưng Pháp, Đinh Hùng đã “lạ hóa” ngôn từ, đem lại cho thơ vẻ đẹp kỳ diệu, mờ ra thế giới tâm linh biến đổi khôn cùng.⁴ Có thể nói, Đinh Hùng làm tròn thiên chức người nghệ sĩ trên con đường sáng tạo nghệ thuật, góp phần thổi bùng lên “cuộc nổi loạn ngôn từ” Thơ mới.

2.3. Kiến trúc nhạc điệu trong thơ Đinh Hùng

Nhạc tính từ bao đời nay vẫn luôn xuất hiện trong thơ vì nó hỗ trợ khá đắc lực cho nhà thơ thể hiện ý tưởng. Ở phương Đông, các thi gia xưa đưa ra một định đề bất hủ: “thi trung hữu nhạc” (trong thơ có nhạc). Ở phương Tây, quan niệm đó không mấy khác biệt, Voltaire đã nói: “thơ là hùng biện du dương”, La Fontaine khẳng định: “chẳng có thơ nào không có nhạc”. Trong thơ tượng trưng, tính nhạc được thay đổi theo hướng hiện đại, mang một tinh thần mới và có vị trí tối quan trọng trong thơ. Nhìn tổng thể thế giới nghệ thuật thơ tượng trưng, vai trò chủ âm thuộc về âm nhạc. Đến các nhà thơ tượng trưng, “tinh thần âm nhạc” mới thực sự được mang vào thi ca. Chính từ trong âm nhạc, tình cảm thơ được kích động lên một bước mới. Do đó, âm nhạc thơ tượng trưng không bị “khuôn vào thi điệu sẵn có”, mà như một bản hòa âm huyền ảo ngân lên từ cõi lòng sâu thẳm của nhà thơ, có sức ám gợi tâm trạng và tạo ra những ý nghĩa sâu xa, vượt ngoài tầm kiểm soát của chủ thể sáng tạo.

Khám phá nhạc điệu trong thơ, hầu hết các nhà lý luận đề cập đến sự kết gắn của các yếu tố cơ bản: thanh điệu, vần điệu và nhịp điệu. Kiến trúc nhạc điệu trong thơ Đinh Hùng trên ý nghĩa đó, chính là sự cộng hưởng, giao thoa

lúc đậm lúc nhạt của ba yếu tố âm thanh, vần và nhịp điệu.

Tiếp thu tinh thần thơ tượng trưng, Đinh Hùng làm cuộc thử nghiệm “tổ chức bài thơ theo sự dẫn dắt của âm nhạc, tạo ra những bài thơ - nhạc mê hoặc lòng người... từ trong những giai âm mềm mại, êm đềm, du dương”.⁷ Nhạc tính trong thơ Đinh Hùng đã được nhà thơ ý thức phát huy đến mức tối đa. Nhiều bài thơ gây ấn tượng mạnh mẽ với người đọc không chỉ ở hình ảnh, màu sắc, mà chủ yếu còn ở sự du dương trong âm điệu của nó. *Ám cúng, Khi lòng đầy hương, Cầu hôn, Ám giai áo tím, Tiết điệu một bàn tay, Gọi người dưới mộ, Trời ảo diệu, Đường vào tình sử...* là những bài thơ như thế.

Trương Quốc Huy trong công trình *Sự nghiệp văn học Đinh Hùng* cho rằng, về thanh điệu, thơ Đinh Hùng luôn có sự hài hòa giữa các thanh âm bằng - trắc, những thanh bằng và trắc luôn được sử dụng với tỉ lệ cân xứng. Đây là dụng ý của thi sĩ.³ Trong thơ Đinh Hùng, hầu như ít có những trường hợp đặc biệt theo kiểu câu thơ chỉ toàn thanh bằng như trong thơ Bích Khê hay Xuân Diệu. Sự hài hòa, cân bằng về thanh điệu cũng giống như sự cân bằng, hài hòa giữa hai yếu tố, hai thể giới Âm - Dương làm bật lên cái nhân quan, cái phong cách nghệ thuật đặc biệt của ông. Bài thơ *Đường khuya trở bước*, một bài thơ nổi tiếng của Đinh Hùng, được bình chọn trong danh sách “100 bài thơ Việt Nam hay nhất thế kỉ XX” do Trung tâm Văn hóa doanh nhân và Nhà xuất bản Giáo dục tổ chức, có sự hài hòa giữa các thanh bằng trắc (với thanh trắc 32/84 từ của bài thơ). Cách phối thanh bằng - trắc cân xứng thể hiện bước chân ngập ngừng, vô định của chủ thể trữ tình trong từng chữ, từng câu, tạo nên hình ảnh đẹp bất ngờ:

Tôi đến đêm xưa, Em vắng nhà
Trắng vàng, mây bạc, sâu như hoa
Tôi từ viễn phố rời chân lại
Chỉ thấy sương nhiều như lệ sa

Ở cũng băng khuâng, đi chẳng đành
Đêm trời, sao cũ sáng long lanh
Lòng ta ngẫm truyện mười phương vậy:
Người gái khuê phòng kia mắt xanh?

Tôi cũng chưa đi hết dặm đường
Đời dài, mới đến nửa sầu thương
Một đêm trở bước cho lòng nghĩ
Sao biếc rơi tàn mộng phấn hương

“Tôi” và “Em” vừa như một sự thể nhập điệu kỳ vừa như một sự xa cách sâu bi. Thiên nhiên u tịch của đêm sương lệ sa đã lóe bùng sống dậy khi dòng thơ ông lướt ngang, qua những hình ảnh “trắng vàng, mây bạc, sao sáng long lanh..”, để rồi “tôi” lại trở về với “nửa sầu thương, tàn mộng phấn hương”. Có cảm giác như ta nghe âm thanh “rơi tàn” đời mộng cô đơn và sắc màu “vàng, bạc, xanh, biếc” qua giọng thơ ông, vô cùng linh động. Ông như một họa sĩ vẽ tranh bằng con chữ, bằng thơ.

Nhạc tính thơ Đinh Hùng chủ yếu được tạo nên từ vần và nhịp - hai yếu tố chịu sự qui định, chi phối mạnh của thể thơ.³ Điều này giải thích vì sao trong hành trình sáng tạo của mình, Đinh Hùng sử dụng rất nhiều thể thơ: từ thơ văn xuôi đến lục bát, bốn tiếng, năm tiếng, sáu tiếng, bảy tiếng, tám tiếng... và cả hợp thể nữa. Trong số những thể thơ, đáng chú ý là việc tác giả học tập Baudelaire, khai thác nhạc tính trong thơ văn xuôi để nói lên nỗi lòng mình: “Chúng ta đây:/ Mấy lòng vương giả bơ vơ từ thuở suy vong, nửa cuộc giao tranh sâu đến tâm tình tình gỗ đá, kẻ phong sương, người lữ quán, dù chưa dựng kinh kỳ ảo tưởng đã xoay nghiêng gác phẫn, lầu son/ Từng điểm tinh anh lang thang những chiều tái tạo, bốn mùa hôn phối hiện lên thanh sắc cỏ cây, màu quân tử, nét văn khôi, tuy chẳng ơn mưa móc từ bi cũng bùng nở cảnh vàng, lá ngọc” (*Thân tụng*). Đinh Hùng đã tạo tính nhạc cho thể thơ văn xuôi trên từ sự ghép đối. Nhờ ghép đối mà hai câu thơ song hành tạo nên nhạc điệu hùng hồn, góp phần làm tăng khí phách cho lời thơ.

Nhìn chung, yếu tố nổi trội nhất góp phần quan trọng trong việc phát huy nhạc tính tối đa trong thơ Đinh Hùng chính là nhịp điệu. Đinh Hùng làm mới nhịp điệu câu thơ bằng nhiều thủ pháp khác nhau. Nhà thơ chú trọng đến thủ pháp điệp ngữ và cả điệp cấu trúc:

Mưa bay! Mưa bay!
 Bão táp suốt ngày.
 Ta buồn, ta lạnh,
 Ta nhớ ai đây ?...

...Mưa bay! Mưa bay!
 Một hôm trời bão,
 Em đến chơi đây,
 Nước đầm vạt áo,
 Lạnh lòng lắm thay!...

... Mưa bay! Mưa bay!
 Ấm cúng trong này.
 Một hôm trời bão,
 Em vào chơi đây.

(*Ấm cúng*)

Nhờ điệp ngữ “Mưa bay! Mưa bay!” và cả điệp cấu trúc những đoạn thơ, bài thơ vừa gọi lên được tâm trạng khát khao chờ đợi người tình trong nỗi cô đơn tuyệt vọng của chủ thể trữ tình, vừa hòa điệu trong trạng thái mơ/thực: “Tôi ngồi tôi mơ: /Một đời nho nhỏ, /Một phòng xinh xinh, /Cảnh trời mưa gió, /Và hai chúng mình... Sự đối lập giữa giấc mơ đẹp đẽ và thực tại bão táp, lạnh lẽo phũ phàng đã tô đậm thêm nỗi nhớ đến quay quắt của nhân vật trữ tình...

Thơ Đinh Hùng chú trọng khai thác cách ngắt nhịp dài ngắn khác nhau, không theo khuôn thức truyền thống. Nhịp điệu trong mỗi bài thơ là không hoàn toàn giống nhau. Và có thể ngay trong một bài thơ, nhịp điệu trong từng dòng lại bất chợt biến đổi. Trong thơ Đinh Hùng, sự ngắt nhịp thơ thường tuân theo mạch cảm xúc:

“...Khi những đám mây
 bay về quá khứ.
 Cho mai sau
 những cặp tình nhân
 chung niềm tín mộ,
 Đọc trang thơ còn nhớ miệng Em cười,
 Nhớ cả con đường thừa ấy mưa rơi,
 Có anh bên Em
 cùng những vì sao
 nép vào mái tóc.”

(*Tiết điệu một bàn tay*)

Những câu thơ dài ngắn khác nhau theo những chữ ngừng – ngắt giữa các dòng thơ vừa tạo nên sự gấp gáp theo hơi thở cảm xúc; vừa tạo sự hụt hẫng, tiếc nuối kéo dài như một ám ảnh, một vết thương còn mãi. Chính sự thay đổi nhịp điệu một cách khoan nhặt nhằm để chủ thể trữ tình khẳng định tình yêu miên viễn của mình. Có thể xem, Đinh Hùng đã ngược dòng hành trình sáng tạo để “đi tìm thời gian đã mất”. Nhiều trường hợp, nhạc điệu thơ Đinh Hùng được tạo nên từ việc vận dụng hiệu quả những câu thơ gãy khúc, vắt dòng, khiến bài thơ trở thành bản tình ca ngọt ngào với những nốt nhạc âm vang:

Anh gặp em anh từ thuở nào
 Mệnh mang sóng mắt
 Ngờ bề dẫu
 Núi non nhìn ta vừa nghiêng đầu
 Hình như hội ngộ
 Từ ngàn thu.
 Ta tỉnh hay mơ? Chiều nay trăng khép
 Hàng mi sâu
 Hay tà dương thu
 Mưa rơi mau?

(*Đường vào tình sử*)

Không chỉ chú trọng tạo nhạc tính bằng trầm theo tiết tấu quen thuộc do phối hợp bằng - trắc hay nhịp điệu, Đinh Hùng hướng thơ đi vào nhạc lòng - thứ nhạc điệu đôi khi ta không cảm thấy rõ rệt, mà thấm dần vào lòng ta, khiến ta băng khuâng ngây ngất. Đó cũng là nhạc điệu làm cho độc giả đi vào cõi mộng, cõi hư vô để chạy trốn mặc cảm lạc loài và tìm kiếm chính mình trong quá vắng cô độc, lạc loài. Thơ phát ra âm nhạc này có giá trị như những câu thần chú. Nhạc điệu thơ Đinh Hùng trôi chảy theo dòng tâm tư bất định. Với phần *Chiêu niệm*, tiếng nói vô thức xâm thực vào thơ tàn phá những luật điệu truyền thống, tạo ra bài thơ tự do có khả năng biểu đạt tốt nhất nội tâm con người:

Trời cuối thu rồi - Em ở đâu?
 Nằm bên đất lạnh chắc em sầu?
 Thu ơi đánh thức hồn ma dậy
 Ta muốn vào thăm năm mộ sâu
 Em mộng về đâu?
 Em mất về đâu?
 Từng đêm tôi nguyện tôi cầu

Đầy màu hương khói là màu mắt xưa

Em đã về chưa?

Em sắp về chưa?

Trăng sao tắt, ngọn đèn mờ

Ta nằm rõ lệ đọc thơ gọi hồn.

(Gửi người dưới mộ)

Nhạc tính bài thơ gắn liền với sự phát triển tự nhiên của cảm xúc, thi nhân trông ngóng trong từng chuyển động thời gian để chọn lấy nhịp điệu thích hợp với chủ thể trữ tình. Theo Hồ Văn Quốc,⁷ bài thơ như một tổ khúc được phối hợp đan xen bởi những câu thơ thất ngôn, tứ ngôn, lục bát khiến nhịp thơ như đứt gãy, chuyển đổi liên tục, tạo ra tiết tấu bất ngờ. Người đọc có cảm tưởng nhà thơ đang đắm vào cơn mê sáng, hoảng loạn. Song, nét nhạc chủ đạo cuốn linh hồn thi nhân vào ngôi nhà vĩnh cửu chính là lối gieo vần gián cách và vần ôm, móc nối các câu thơ lại hòa thành một giai âm nghe ai oán, náo nức như bài kinh cầu hồn... Trong bài *Màu sương linh giác*, nhạc tính bài thơ gắn liền với sự phát triển tự nhiên của cảm xúc thi nhân chuyển động trong từng phút giây để rồi tự chọn lấy nhịp điệu thích hợp, không gò bó của thơ tự do. Bốn câu lục ngôn mở đầu “Từ khi thừa lạnh hương em/ Ta đem phòng làm cỗ mộ/Ta xua giấc mộng từng đêm/Những lúc hồn cây động gió” có tiết điệu chậm buồn, lê thê như chính cuộc sống tẻ nhạt, vô nghĩa của nhà thơ khi người yêu đã yên nghỉ trong lòng đất lạnh. Thi sĩ rũ bỏ thực tại, đi vào hồi ức. Kỷ niệm dồn dập ủa về. Nhịp thơ trở nên hối hả. Trong khi đang cuống quýt kiếm tìm hạnh phúc, ông chạm phải sự thật hiển nhiên, đó là, mất em ta trở thành kẻ lạc loài giữa đồng loại: “Từ đây châu thổ không người...”. Câu thơ đột ngột kéo dài ra xen kẽ giữa hai đoạn thơ bốn chữ diễn tả tình trạng thái bàng hoàng, hoảng hốt khi giật mình đối diện với thực tại lúc đang giữa cơn mơ. Thơ Đinh Hùng nhạc điệu lặng vào trong, trôi cùng cảm xúc. Người đọc ngất ngây theo mọi trạng thái tâm hồn thi nhân dẫn dụ họ vào cõi mê huyền, mộng ảo.

3. KẾT LUẬN

Thế giới thơ tượng trưng Đinh Hùng chính là vẻ đẹp kết tinh từ sự bút phá trong lối viết, coi trọng

vai trò của ngôn ngữ, nhạc điệu. Nhà thơ đã giải phóng cho ngôn ngữ thoát khỏi xiềng xích của lý trí, kinh nghiệm; đồng thời trao trả cho nó tính tự trị. Ngôn ngữ thơ Đinh Hùng còn là thứ ngôn ngữ giàu nhạc tính. Ông sáng tạo ra những bài thơ - nhạc vô cùng độc đáo bằng các phương thức tân kì, linh động. Không chỉ xem “âm nhạc trước mọi điều”, nhà thơ còn khai thác tốt sức mạnh vi diệu của nó trong việc khám phá sự bí nhiệm của thế giới nội tâm, làm rung động tâm hồn người đọc.

Bước vào địa hạt thơ tượng trưng, Đinh Hùng mang đến cho thơ vẻ đẹp thăng hoa trong sáng tạo. Đinh Hùng đã khai phá thế giới tâm linh vi diệu của thơ bằng trực giác sắc nhạy, vô thức và bản năng để thiết kế cho riêng mình một mô hình thơ hiện đại. Và đó cũng là đóng góp lớn của thơ Đinh Hùng cho nền thơ Việt Nam hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoài Thanh - Hoài Chân. *Thi nhân Việt Nam*, Nxb Văn học, Hà Nội, 2002.
2. Nguyễn Hữu Hiếu. *Những biểu hiện của khuynh hướng tượng trưng trong thơ mới Việt Nam 1932-1945*, Nxb ĐHQG TP. Hồ Chí Minh, 2004.
3. Trương Quốc Huy. Sự nghiệp văn học Đinh Hùng, *Văn hóa Nghệ An*, <http://vanhoanghean.com.vn/component/k2/30-nhung-goc-nhin-van-hoa/5338-su-nghiep-van-hoc-dinh-hung-ix>, truy cập ngày 03/9/2019.
4. Nhiều tác giả. *Thơ mới 1932-1945 tác giả và tác phẩm*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, 2001.
5. Đỗ Lai Thúy. *Mắt thơ, Phê bình phong cách Thơ mới*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2000, 149 –179.
6. Đặng Tiễn. Thi giới Đinh Hùng. Tạp chí Vanvn.net, <http://vanvn.net/ong-kinh-phe-binh/thi-gioi-dinh-hung/1778>, truy cập ngày 03/9/2019.
7. Hồ Văn Quốc. Dấu ấn chủ nghĩa tượng trưng trong thơ Đinh Hùng, *Tạp chí Khoa học và Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Huế*, 2(18), 2011, 65-74.